

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST
Ngày: 08 – 12 – 2021.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trần Văn Thanh
2. Ông Võ Văn Thành
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TL.ST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128A/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58A/2021/QĐ.ST-DS ngày 12/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Trường S – Chức vụ: chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh C – phòng giao dịch quận B. Có mặt

- Bị đơn: Ông Trần Tứ Ph; Địa chỉ cư trú: ấp 1B, thị trấn M, huyện Châu Th, tỉnh H. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín trình bày:

- Vào ngày 18/5/2017, ông Trần Tứ Ph có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử

dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Căn cứ thu nhập của Trần Tứ Ph, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Quốc tế Motor Card với hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, lãi suất 2,5%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 28/01/2019 lãi suất thay đổi định kỳ là 2,15%/tháng theo Quyết định số 276/2019/QĐ-TTT ngày 28/12/2019. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Trần Tứ Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 79.420.004đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày ông Trần Tứ Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 74.355.000đồng. Qua nhiều lần tìm cách liên lạc tại cả hai địa chỉ cư trú và tạm trú của ông Ph để làm việc, nhưng đều không gặp được ông Trần Tứ Ph, ông Ph thay đổi chỗ ở nơi nào Ngân hàng không rõ và cũng không có báo với Ngân hàng việc thay đổi chỗ ở, cho thấy ông Ph không có thiện chí trả nợ. Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 31/10/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất 3,23%/ tháng (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày, 14/10/2021 ông Trần Tứ Ph còn nợ các khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 16.123.791đồng;
- Lãi quá hạn: 15.615.945đồng;
- Tổng cộng: 31.739.736đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Trần Tứ Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/10/2021 là 31.739.736đồng. Và ông Trần Tứ Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 15/10/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Quá trình tố tụng tại tòa án, bị đơn là ông Trần Tứ Ph không cung cấp lời khai cho Tòa án, vắng mặt không lý do tại các phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Tứ Ph phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/12/2021 là 32.871.630đồng (trong đó: nợ gốc: 16.123.791đồng; Lãi quá hạn: 16.747.839đồng). Và ông Trần Tứ Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách của đương sự, thời hạn xét xử đảm bảo, ban hành các văn bản tố tụng đầy đủ đảm bảo đúng quy định, thực hiện việc giao các văn bản tố tụng và hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định, nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật kể từ khi giải quyết vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị đơn Trần Tứ Ph chưa chấp hành tốt pháp luật, vắng mặt tại các phiên triệu tập tham gia tố tụng, xét xử vụ án đã được Tòa án thực hiện

đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của Pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Tứ Phương.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có cơ sở chấp nhận, đề nghị áp dụng Điều 91, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Tứ Ph phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương tín tổng số tiền tạm tính đến ngày 07/12/2021 là 32.871.630đồng (trong đó: nợ gốc: 16.123.791đồng; Lãi quá hạn: 16.747.839đồng). Và ông Trần Tứ Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 08/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng ông Trần Tứ Ph vay tiền với mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Quá trình vay vốn, Ngân hàng TMCP S cho rằng ông Trần Tứ Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Tứ Ph thanh toán tiền gốc và lãi suất đã vay. Xét khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án dân sự về: Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Để đảm bảo quyền lợi cho ông Trần Tứ Ph quá trình tiến hành tố tụng tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham dự các phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do; không cung cấp lời khai theo yêu cầu của Tòa án và không thực hiện việc cung cấp chứng cứ và đã thực hiện đăng báo thanh niên 03 số liên tiếp vào các ngày 01, 02, 03 tháng 7 năm 2021 và đài truyền hình Việt Nam khu vực nam bộ 03 số liên tiếp vào các ngày 05, 06, 07 tháng 7 năm 2021 và đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Tứ Ph và tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Trần Tứ Ph có nghĩa vụ trả khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 07/12/2021 với tổng số tiền là 32.871.630đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng – gọi chung là hợp đồng) ngày 18/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Trần Tứ Ph; Căn cứ thu nhập của ông Phương, Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng JVC Motor Card-NOT ISSUE với hạn mức sử dụng là

15.000.000đồng, lãi suất vay 2.5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Sau khi cấp thẻ tín dụng, ông Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 79.420.004đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 74.355.000đồng. Sau lần giao dịch cuối vào 31/5/2019 thì ông Ph không thanh toán cho Ngân hàng nữa, Ngân hàng đã nhiều lần tìm cách liên lạc với ông Ph nhưng không gặp. Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nên đến ngày 30/6/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Ph và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 31/10/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần S có gửi thông báo thu hồi nợ quá hạn nhưng ông Ph vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, cho thấy ông Ph không có thiện chí trả nợ. Qua xem xét hồ sơ cấp tín dụng lập ngày 18/5/2017 ông Trần Tứ Ph có ký hợp đồng và Ngân hàng đồng ý duyệt giải ngân cho ông Ph số tiền 15.000.000đồng đồng thời qua xem xét bảng kê chi tiết từng lần giao dịch của ông Ph, cho thấy từ ngày giải ngân ông Ph sử dụng thẻ và thanh toán thẻ liên tục từ ngày 31/5/2017 đến 31/5/2019 thì không thanh toán cho ngân hàng nữa. Từ các chứng cứ trên có sở sở xác định các bên có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Ông Trần Tứ Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ như cam kết nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Tứ Ph thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/10/2021 số tiền là 32.871.630đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày 08/12/2021 cho đến khi ông Trần Tứ Ph thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 467 Bộ luật dân sự 2015, Điều 91, Điều 92 Luật tổ chức tín dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị đơn ông Trần Tứ Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $32.871.630\text{đồng} \times 5\% = 1.643.581\text{đồng}$.

Chi phí đăng báo, đài: Ngân hàng thương mại cổ phần S phải chịu 3.552.000đồng. Ngân hàng đã nộp xong.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

3. Buộc ông Trần Tứ Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tính đến ngày 07/12/2021 số tiền 32.871.630đồng (trong đó nợ gốc là: 16.123.791 đồng, lãi quá hạn là: 16.747.839đồng) và tiếp tục tính lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ

tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng từ ngày 08/12/2021 cho đến khi ông Ph thanh toán xong nợ gốc.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tứ Ph phải chịu 1.643.581 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 557.700 đồng theo biên lai số 0007512 ngày 25/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

5. Chi phí đăng báo, đài: Ngân hàng thương mại cổ phần S phải chịu 3.552.000 đồng. Ngân hàng đã nộp xong.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/12/2021. Bị đơn Trần Tứ Ph có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa Ph nơi đương sự cư trú.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hương